

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/HNGĐ-ST  
Ngày 12/11/2019  
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Tương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:***

Bà: Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1994. (Có mặt)

**Bị đơn:** Anh Hà Văn H2, sinh năm 1994. (Vắng mặt lần thứ 2)

Đều trú tại: thôn P, xã T, huyện Thái Thụy, Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H1 trình bày: Chị và anh Hà Văn H2 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết

hôn anh chị sinh sống và làm ăn tại địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị còn nghi ngờ chồng không chung thủy, không quan tâm gì đến vợ con làm cho cuộc sống hôn nhân của chị luôn trong trạng thái căng thẳng, không thể nào sống chung với nhau được, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H2. Về con chung: Chị xác định chị và anh H2 có 01 con chung là Hà Vũ Hải A, sinh ngày 03/11/2016, hiện đang ở cùng chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh H2 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hà Văn H2 không đến làm việc, bố đẻ anh H2 là ông Hà Văn D xác nhận trong thời gian chung sống anh H2 và chị H1 có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H2 mãi chơi; anh H2 đã biết Tòa án giải quyết vụ án, nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do anh đi làm ăn không đến Tòa án làm việc và quan điểm của anh H2 là trong trường hợp chị H1 cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Vũ Thị H1 được ly hôn anh Hà Văn H2. Về con chung : Giao con Hà Vũ Hải A, sinh ngày 03/11/2016 cho chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung : Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Bị đơn là anh Hà Văn H2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của ông Hà Văn D và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị H1 và anh H2 là hợp pháp, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng chị H1 và anh H2 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị H1 được ly hôn anh H2.

[3]. Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 01 con chung là Hà Vũ Hải A, sinh ngày 03/11/2016, hiện nay con chung đang ở với chị H1, chị H1 đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, anh H2 vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện, cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H1 được ly hôn anh Hà Văn H2.

2. Về con chung: Giao con chung là Hà Vũ Hải A, sinh ngày 03/11/2016 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Anh H2 có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị H1 không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H1 đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0001848 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị H1 đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn H2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhân:**

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã T.
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Tương**